



VẬN DỤNG NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG LẦN THỨ XIII VÀO CÔNG TÁC GIẢNG DẠY VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC KHOA LÝ LUẬN CƠ BẢN – TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHÁNH HÒA

Trần Thị Yên Ninh

Trường Đại học Khánh Hòa

Tóm tắt: Đại hội Đảng lần thứ XIII đưa ra hệ thống các quan điểm tư tưởng, lý luận định hướng lãnh đạo tiến trình phát triển trên các lĩnh vực cho đất nước từ nay đến năm 2045. Tiếp cận, vận dụng nội dung Nghị quyết Đại hội vào hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ rất quan trọng. Đối với khoa Lý luận cơ bản, Trường Đại học Khánh Hòa, tính đặc điểm của các học phần môn học thuộc Khoa quản lý có mối liên hệ trực tiếp đến nội dung cơ bản Nghị quyết Đại hội XIII; chất lượng giảng dạy, hiệu quả nghiên cứu khoa học của giảng viên tùy thuộc rất lớn vào năng lực nhận thức, năng lực vận dụng Nghị quyết vào hoạt động chuyên môn. Đồng thời, chỉ khi đó, giảng viên của Khoa mới thực hiện tốt trách nhiệm giáo dục - đào tạo và nghiên cứu khoa học đối với Nhà trường và cộng đồng xã hội.

Từ khóa: Nghị quyết Đại hội Đảng; vận dụng Nghị quyết; giảng viên; giảng dạy; nghiên cứu khoa học.

1. Mở đầu

Quan điểm đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước là công cụ tư tưởng, là kim chỉ nam cho hoạt động giảng dạy và hoạt động nghiên cứu khoa học các trường đại học, các nhà khoa học, người làm công tác nghiên cứu, giảng dạy. Nhìn từ đời sống thực tiễn chính trị và ở phương diện lý luận, Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XIII (nhiệm kỳ 2021-2025) mang đến những dấu ấn đổi mới to lớn trong vòng 35 năm trở lại đây so với các kỳ Đại hội Đảng trước, tính từ sau năm 1986.

Đối với Khoa Lý luận cơ bản, đưa các nội dung tư tưởng quan điểm mới của Đại hội Đảng vào ngay các chuyên đề bài giảng, vào hoạt động nghiên cứu khoa học là hết sức quan trọng và cần thiết vì bởi một lý do lớn nhất và duy nhất: giảng dạy và nghiên cứu khoa học về lý luận chính trị cũng như các khoa học khác tuyệt đối không được trái quan điểm, đường lối của Đảng. Lạc hậu về lý luận do không cập nhật, nắm bắt kịp thời, hoặc hiểu chưa thấu đáo Nghị quyết của Đảng sẽ gây ra những sai lầm nghiêm trọng đối với giảng viên và sinh viên. Là đơn vị giảng dạy và nghiên cứu khoa học về tư tưởng, lý luận của Đảng, nghiên cứu tiếp cận kịp thời, toàn diện, sâu sắc và vận dụng Nghị quyết Đại

hội XIII vào công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo, giảng dạy vừa là trách nhiệm vừa là nhu cầu tự thân, trở nên khách quan, tất yếu với mỗi giảng viên Khoa Lý luận cơ bản. Bằng phương pháp phân tích, tổng hợp và so sánh các nội dung cơ bản, chủ yếu của Nghị quyết Đại hội XIII và học phân các môn học thuộc Khoa Lý luận cơ bản, người viết đưa ra phương hướng vận dụng văn kiện quan trọng này vào công tác hoạt động chuyên môn của đơn vị.

2. Nội dung

Sau hơn một phần ba thế kỷ thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện và sâu sắc, những nhân tố, yếu tố bên trong và bên ngoài bao gồm cả thuận lợi và khó khăn, thời cơ và thách thức, tích cực và hạn chế đặt Việt Nam ở vào vị thế thời điểm lịch sử bước ngoặt mới. Đảng Cộng sản Việt Nam đã sớm phát hiện nhận ra vận động phức tạp thực tiễn, nhận rõ bao quát tình hình đó, định vị đất nước, xác lập hướng đi mới cho quốc gia dân tộc bằng chương trình nghị sự Đại hội lần thứ XIII.

Mang một tính chất mới, Đại hội XIII với chủ đề: Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc kết hợp với

sức mạnh thời đại; tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đã thể hiện tầm vóc và sự đột phá tư duy về xác định vị thế hiện tại và tầm nhìn lộ trình phát triển của đất nước trong suốt một phần tư thế kỷ tiếp theo. Tầm vóc của Đại hội trước hết được thể hiện ở xác định hệ quan điểm tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt toàn bộ tiến trình phát triển đất nước từ nay đến năm 2045 bằng các nguyên tắc công cuộc đổi mới, chiến lược tổng thể phát triển đất nước nhanh và bền vững, hệ thống động lực và nguồn lực phát triển, các nhân tố và vị trí, vai trò của từng nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công sự nghiệp xây dựng đất nước, bảo vệ Tổ quốc. Tầm vóc của Đại hội còn là, lần đầu tiên, Đảng ta cụ thể định kỳ sáng rõ lộ trình phát triển đất nước theo từng giai đoạn – một tư duy đột phá về tầm nhìn chiến lược so với các kỳ Đại hội trước đây. Đó là: Đến năm 2025, kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước: Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp. Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Đề đạt được mục tiêu hướng phát triển chiến lược như trên, Đại hội XIII đề ra 12 định hướng nhiệm vụ giai đoạn 2021-2030: (1) Xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường; khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước. (2) Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học và công nghệ. (3) Phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; thúc đẩy nghiên cứu, chuyên gia, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. (4) Phát triển tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần xã hội, là sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. (5) Quản

lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; xây dựng môi trường văn hoá, đạo đức xã hội lành mạnh, văn minh. (6) Chủ động thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường. (7) Kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. (8) Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hoá; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam. (9) Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố, nâng cao niềm tin của Nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội. (10) Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì Nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước. (11) Xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. (12) Nắm vững và xử lý tốt các quan hệ lớn. Mười hai định hướng nhiệm vụ này vừa là điều kiện Cần vừa là điều kiện Đủ để xây dựng nền tảng thực hiện mục tiêu. Điều kiện Cần và Đủ đó sẽ đạt được yêu cầu cả về tính khả thi, cả về tốc độ và hiệu quả dựa trên nhấn mạnh thực hiện 6 nhiệm vụ trọng tâm, 3 đột phá chiến lược được Đại hội nhấn mạnh. Sáu nhiệm vụ trọng tâm: Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; Phát triển kinh tế; Quốc phòng, an ninh, đối ngoại; Văn hóa, xã hội; Dân chủ xã hội chủ nghĩa, đại đoàn kết toàn dân tộc; Tài nguyên, môi trường, biến đổi khí hậu. Ba đột phá chiến lược: Thể chế; Nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; Hệ thống kết cấu hạ tầng.

Sự bổ sung, phát triển ở phương diện tư tưởng, lý luận của Đại hội Đảng khóa XIII phản ánh nhiều tư duy mới, mang tính đột phá sẽ tạo ra cơ sở và động lực cho tiến trình vận động của tư duy lý luận và hoạt động thực tiễn ngay tại thời điểm này và trong thời gian tiếp theo, đặt ra tính cần thiết và nhanh chóng có sự nhận thức cập nhật tinh thần cơ bản của Nghị quyết Đại hội vào thực tiễn nghiên cứu và giảng dạy của các trường đại học.

Các học phần giảng dạy thuộc Khoa Lý luận cơ bản có những đặc trưng khác nhau về chuyên môn với các mục tiêu, yêu cầu giảng dạy, nghiên cứu khác nhau; vì thế, nhiệm vụ đưa Nghị quyết Đại hội XIII vào nghiên cứu, giảng dạy cũng đòi hỏi có phương pháp và nội dung

phù hợp. Có thể nhìn thấy phổ kiến thức rất rộng đưa Nghị quyết thâm nhập vào các chuyên đề bài giảng và ngược lại, gắn kiến thức bài giảng với nội dung Nghị quyết; đồng thời, nhìn thấy sự vận dụng đa dạng, linh hoạt Nghị quyết trong tất cả các tình huống, các giai đoạn của bài giảng. Tương tự như vậy trong hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên. Nội dung và phương pháp đó trải suốt từ các môn học Lý luận Chính trị đến lý luận đại cương Tâm lý học, Giáo dục học, lý luận cơ bản Giáo dục Thể chất - Thể dục thể thao; từ các nội dung liên hệ thực tiễn, các hoạt động thảo luận ở các học phần Lý luận Chính trị đến các phần kiến thức nghiệp vụ, thực hành chuyên môn Tâm lý học, Giáo dục học, Giáo dục Thể chất - Thể dục thể thao. Khi đi vào cụ thể ở mỗi học phần, chúng ta sẽ thấy rõ nhận định này.

Đối với các học phần môn học Lý luận Chính trị, là ngành học phản ánh rõ nét ý thức hệ tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam, các môn học Lý luận Chính trị gắn liền với bản chất chế độ chính trị của xã hội ta và quan điểm tư tưởng chính trị trên lập trường giai cấp công nhân. Chức năng giảng dạy các môn học Lý luận Chính trị đòi hỏi giảng viên thông qua trao đổi các nội dung khoa học mang tính học thuật để thực hiện tốt công tác truyền bá, định hướng tư tưởng trên cơ sở khoa học và thực tiễn. Tuy nhiên, do yếu tố khách quan, mặc dù có vai trò là tài liệu chủ yếu để giảng viên, sinh viên sử dụng nghiên cứu, học tập, giáo trình các học phần Lý luận Chính trị chỉ phản ánh các kiến thức cơ bản và tính cập nhật đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội luôn lạc hậu so với thực tiễn. Vì vậy, giảng viên có trách nhiệm bổ sung, phát triển những kiến thức lý luận và thực tiễn mới cho sinh viên. Nội dung văn kiện của Đảng nói chung, Nghị quyết Đại hội XIII nói riêng phản ánh các nội dung tư tưởng, lý luận cốt lõi, nền tảng; những nguyên lý lý luận được trình bày trong nghị quyết Đại hội XIII là sự tổng kết thực tiễn, kế thừa các hệ thống học thuyết tư tưởng được xây dựng bằng lý luận khoa học phong phú mang tính khoa học và cách mạng; hơn nữa, không chỉ dừng lại trình bày các quan điểm tư tưởng, lý luận chỉ đạo giai đoạn trước mắt và trung hạn, vì được xây dựng bởi cơ sở lý luận có hệ thống và phân tích sâu sắc, rộng khắp, toàn diện trạng thái thực tiễn xã hội hiện thực, Nghị quyết Đại hội XIII còn đưa ra khả năng những dự báo quy luật chiều hướng vận động của xã hội Việt Nam trong các giai đoạn tiếp theo mà những dự báo đó đã được củng cố tính khả thi bởi các căn cứ lý luận từ tiếp thu hiện thực thực tiễn trong nước và thế giới, được

chứng minh bằng sức mạnh bản chất khoa học từ các quy luật vận động chính trị - kinh tế - xã hội đã có. Do đó, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam là phản ánh thực tiễn học thuyết, tư tưởng khoa học, nội dung văn kiện Đại hội XIII của Đảng liên quan trực tiếp và toàn diện đến giáo trình, kiến thức các môn học thuộc các học phần Lý luận Chính trị này.

Quả vậy, đối với học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học. Chủ nghĩa xã hội khoa học là kết quả lịch sử tất yếu của sự vận dụng thế giới quan, phương pháp luận triết học và kinh tế chính trị Marx - Lenin nhằm làm sáng tỏ những quy luật khách quan của quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa - với ý nghĩa là thời kỳ quá độ chuyển từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội và tiến tới chủ nghĩa cộng sản. Tổng thể chương trình học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (dành cho khối sinh viên không chuyên ngành Lý luận Chính trị) đặt ra mục tiêu: sinh viên nắm được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, nâng cao được năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức Chủ nghĩa xã hội khoa học vào việc xem xét, đánh giá các vấn đề chính trị - xã hội đất nước liên quan đến chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Từ đó, sinh viên có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về môn học nói chung, về tư tưởng của Đảng ta nói riêng. Trong từng chuyên đề bài giảng, mục tiêu, nội dung luôn đặt ra những yêu cầu giảng viên, sinh viên ngoài nắm vững lý thuyết, cần phải nắm bắt được các vấn đề của đời sống chính trị - xã hội đất nước. Thí dụ, ở chuyên đề Nhập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học, mục tiêu đặt ra sinh viên biết vận dụng những tri thức đã học (kiến thức nhập môn và toàn môn học) vào giải thích những vấn đề chính trị - xã hội trong đời sống hiện nay; có niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng và sự thành công của công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo; nội dung ôn tập củng cố kiến thức ở mục Sự vận dụng và phát triển sáng tạo của Chủ nghĩa xã hội khoa học từ sau khi V.I.Lenin qua đời đến nay đặt ra câu hỏi liên hệ thực tiễn: Phân tích những đóng góp về lý luận chính trị - xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam qua 35 năm đổi mới. Chuyên đề Sử mệnh lịch sử của giai cấp công nhân đề cập các nội dung xây dựng sử mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam được đặt trong tổng thể nguyên tắc và nội dung xây dựng khối đoàn kết dân tộc. Trong chuyên đề Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, tư tưởng được đưa ra rất rõ, cụ thể: Sinh viên nắm được sự vận dụng sáng tạo của Đảng Cộng sản

Việt Nam vào điều kiện cụ thể Việt Nam từ các nguyên lý Chủ nghĩa xã hội khoa học, biết vận dụng tri thức đã học vào phân tích những vấn đề cơ bản con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay, từ đó, có niềm tin vào chế độ xã hội chủ nghĩa, có niềm tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, ủng hộ đường lối đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chuyên đề Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa đặt ra trọng tâm giảng dạy, nghiên cứu về bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa cần làm rõ bản chất nền dân chủ mang tính xã hội chủ nghĩa của Việt Nam, những vấn đề thực tiễn nền dân chủ mang tính xã hội chủ nghĩa của Việt Nam, khẳng định tính chất tiến bộ của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, và của Việt Nam, tính ưu việt của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam với ý nghĩa là thể hiện tiêu biểu đại diện cho bản chất nền dân chủ xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Các chuyên đề bài giảng khác (Liên minh giai cấp, Dân tộc - tôn giáo,...) cũng đưa ra các mục tiêu, nội dung gắn liền với thực tiễn chính trị - xã hội đất nước, đòi hỏi giảng viên và sinh viên phải thường xuyên tiếp cận các diễn biến, các vấn đề đời sống chính trị - xã hội.

Với vai trò là hoạt động tổng kết thực tiễn, trên cơ sở kế thừa và bổ sung, phát triển định hình tư duy lý luận mới về lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học và thực tiễn cho mỗi giai đoạn thời kỳ phát triển đất nước theo định hướng xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc tại mỗi Đại hội nhiệm kỳ là các căn cứ, cơ sở, cứ liệu rất giá trị giúp giảng viên và sinh viên giải quyết các mục tiêu đáp ứng chương trình môn học Chủ nghĩa xã hội khoa học về kiến thức, kỹ năng, tư tưởng. Các nội dung của Nghị quyết Đại hội XIII sẽ là những dẫn luận cụ thể giúp giảng viên tiếp cận giáo trình, chương trình thuận lợi; việc nghiên cứu, xây dựng giáo án liên kết lý luận với thực tiễn sẽ thiết thực, cụ thể và phong phú; ở mỗi phần nội dung bài giảng luôn tìm thấy giá trị quan trọng của Nghị quyết làm sáng tỏ, hiểu sâu sắc nội dung giảng dạy. Từ mục tiêu chương trình môn học đến mục tiêu của mỗi chuyên đề, từ nội dung của toàn bộ chương trình môn học đến nội dung của từng chuyên đề đều luôn cần giảng viên phân tích sâu, toàn diện các vấn đề lý luận, các vấn đề thực tiễn và hướng dẫn sinh viên tiếp cận các vấn đề đó theo các mức độ nhất định. Quá trình nghiên cứu giáo trình, xây dựng giáo án cũng là giai đoạn giảng viên cần mở rộng phạm vi nghiên cứu qua các tài liệu tham khảo, qua tìm hiểu nghiên cứu thực tế; đó cũng là giai đoạn giảng viên giải quyết các vấn đề

nghiên cứu bằng các đề tài, các công trình, các bài báo khoa học. Chất lượng và hiệu quả của công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học đó của giảng viên sẽ tùy thuộc vào khả năng tiếp cận, vận dụng các giá trị cơ bản và tinh mới của Nghị quyết Đại hội. Thí dụ, từ nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng XIII, rất nhiều nội dung giảng dạy, nghiên cứu cần được tiếp tục nghiên cứu mới hoặc nghiên cứu sâu hơn: Bản chất và tính ưu việt chế độ xã hội của Chủ nghĩa xã hội từ lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học đến thực tiễn xã hội định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; Nhận thức mô hình, đặc trưng xã hội xã hội chủ nghĩa theo định hướng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam với nguyên tắc: Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Marx-Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Thực tế bản chất dân chủ xã hội chủ nghĩa nhìn từ hoạt động Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Vì sao thể chế chính trị “Tam quyền phân lập” không phải là sự lựa chọn của Nhân dân Việt Nam; Vị trí, vai trò các giai cấp, tầng lớp xã hội trong khối đoàn kết dân tộc; Mỗi quan hệ giữa tăng cường liên minh giai cấp và phát huy sức mạnh đoàn kết dân tộc Việt Nam; Các yếu tố tạo hợp vector lợi ích liên minh giai cấp - động lực tăng cường củng cố sức mạnh của liên minh giai cấp từ nhận thức của Đảng qua Nghị quyết Đại hội XIII; Giải quyết vấn đề dân tộc, tôn giáo hướng đến xây dựng khối đoàn kết dân tộc - động lực quan trọng phát triển đất nước theo quan điểm Đại hội XIII; Sự liên mạch từ xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, bình đẳng, hòa thuận, tiến bộ đến xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; Gia đình Việt Nam - hạt nhân của xây dựng nền văn hóa Việt Nam vừa là nền tảng tinh thần xã hội, vừa là động lực và mục tiêu của sự phát triển; v.v.

Các học phần Triết học Marx – Lenin, Kinh tế chính trị Marx – Lenin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam trong nhóm các học phần môn học Lý luận Chính trị cũng đậm đặc nhu cầu, yêu cầu cần có sự bổ sung những tư tưởng, lý luận mới của Nghị quyết Đại hội XIII vào nội dung bài giảng, vào các vấn đề nghiên cứu. Kinh tế chính trị Marx – Lenin nghiên cứu những quy luật kinh tế về quá trình ra đời, phát triển, suy tàn của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa trong vai trò luận giải khoa học cho tất yếu ra đời, phát triển của phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa; những dạng thức của nền kinh tế thời kỳ quá độ từ xã hội tiền tư bản chủ nghĩa đến xã hội xã hội

chủ nghĩa ở Việt Nam với những đặc điểm đặc thù cũng được trình bày ngắn gọn. Học phần Kinh tế chính trị Marx – Lenin có các nội dung ở ngay mỗi chuyên đề bài giảng cần có sự liên kết với những tinh thần đổi mới của Nghị quyết Đại hội XIII. Những ưu điểm của nền kinh tế hàng hóa; các thuộc tính của hàng hóa; giá trị thặng dư trong phương thức sản xuất tư bản; các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư;... được Đại hội XIII nhận thức theo tư duy đổi mới về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam như thế nào? Nội dung về các vấn đề hàng hóa và mối quan hệ hàng hóa - thị trường; sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam;... đã được Đảng ta tiếp thu vận dụng, được tổng kết, được định hình đổi mới, phát triển vừa phù hợp với điều kiện đất nước vừa phù hợp, bắt kịp với xu hướng vận động của thế giới ra sao qua nội dung Nghị quyết Đại hội XIII? Trong nền tri thức lý luận đó, giảng viên có thể phát triển, mở rộng vấn đề nghiên cứu ở góc độ đơn môn hoặc liên môn. Thí dụ, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà Đảng ta đang lãnh đạo thực hiện có gây ra mâu thuẫn nội bộ ngay trong quan điểm này, đó là liệu có thỏa mãn đồng thời các yếu tố tính chất thị trường của nền kinh tế và tính chất xã hội của bản chất chế độ chính trị - xã hội? Tính “đơn nhất” của quan điểm đường lối xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam có mang đến tính dị biệt để có thể khẳng định tính đúng đắn, tính quy luật quan điểm phát triển kinh tế của Đảng ta thêm một lần nữa được tái khẳng định và nhấn mạnh tại Đại hội XIII của Đảng? Quan hệ lợi ích kinh tế trong nền kinh tế thị trường và phương thức giải quyết các lợi ích kinh tế trong các quan hệ lợi ích được thể hiện bằng tư duy đổi mới của Đại hội XIII có vai trò động lực thúc đẩy cùng cố, tăng cường liên minh giai cấp, phát huy sức mạnh đoàn kết dân tộc như thế nào? Vai trò của sinh viên đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế - nhìn từ quan điểm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xem nguồn lực con người đóng vai trò quyết định nhất trong tiến trình hội nhập quốc tế.

Triết học Marx – Lênin là bộ phận lý luận nghiên cứu những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy; xây dựng thế giới quan và phương pháp luận chung

nhất của nhận thức khoa học và hoạt động thực tiễn. Những quan điểm tư tưởng, lý luận mang tầm chiến lược giai đoạn của Nghị quyết Đại hội XIII là các luận cứ để luận giải có sức thuyết phục cao đối với các luận điểm triết học Marxist; các ứng dụng phát triển từ triết học luận thuyết trong giáo trình sẽ được phát triển mở rộng thành triết học thực tiễn khi giảng viên biết đưa nội dung Nghị quyết Đại hội vào mỗi phần nội dung của bài giảng hoặc chủ đề nghiên cứu khoa học. Đưa ra một số gợi ý nhằm thấy rõ sự phong phú của nhận định này qua những nội dung vấn đề được đề cập đến: Nghiên cứu các mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam và định hướng giải pháp trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Vai trò của quần chúng nhân dân - từ quan điểm triết học Marx-Lenin đến quan điểm phát huy tốt đa nguồn lực con người của Đảng ta; Vận dụng nguyên lý về mối liên hệ phổ biến trong quan điểm: gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế-xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên của Đảng; Kết nối ý nghĩa phương pháp luận các bài giảng triết học với Nghị quyết Đại hội Đảng XIII; Phép biện chứng duy vật Marxist trong hệ quan điểm tư tưởng chỉ đạo của Đảng thể hiện ở Nghị quyết Đại hội XIII; Giải quyết một số vấn đề triết học duy vật lịch sử trong các nội dung chủ yếu Nghị quyết Đại hội XIII (nhận thức mới về công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm phát triển lực lượng sản xuất trong bối cảnh, điều kiện cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; đổi mới tư duy về phát triển lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất trong mối quan hệ biện chứng giữa chúng ở giai đoạn cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập sâu quốc tế; Tư duy mới của Đại hội XIII về nhân tố Đảng cầm quyền với vị trí, vai trò là thành tố tiền đề quyết định trong kiến trúc thượng tầng để trở thành nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; Nhận diện vai trò các nhân tố thuộc ý thức xã hội tạo nên động lực mạnh mẽ cho đất nước phát triển nhanh và bền vững; v.v.); v.v.

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh cung cấp hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc cho phương hướng nhận thức và hành động của Đảng Cộng sản Việt Nam về một số lĩnh vực cơ bản trong các giai đoạn của cách mạng Việt Nam, đặc biệt là một bộ phận tư tưởng kết hợp thành lập nên Đảng Cộng sản Việt Nam, trở thành nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho nhận thức, hành động của Đảng. Vì thế, đương nhiên

Nghị quyết Đại hội XIII tất có mối liên hệ gắn bó chặt chẽ với học phần môn học này. Tiếp cận, vận dụng nội dung Nghị quyết Đại hội XIII vào học phần này có thể được khái quát ở góc độ nghiên cứu, phân tích làm rõ sự vận dụng trên cơ sở kế thừa biện chứng, bổ sung, phát triển di sản tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng vào các lĩnh vực sự nghiệp đổi mới trong điều kiện mới, trên phương diện lý luận và thực tiễn. Một số nội dung, chủ đề dẫn chứng: Quan điểm về nhân tố con người - một bước phát triển nhận thức của Đảng trong quá trình vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của quần chúng Nhân dân; Tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh trong nhận thức của Nghị quyết Đại hội XIII; Tư tưởng xây dựng nhà nước pháp quyền Hồ Chí Minh là cơ sở tư tưởng hạt nhân phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa của Đảng ta; Từng bước định hình sáng tỏ hơn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam – quá trình kế thừa biện chứng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng ta; Tư tưởng đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh: giá trị bền vững xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với Nhân dân; Tư tưởng văn hóa Hồ Chí Minh, một thành tố cốt lõi định hình xây dựng và phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần xã hội; v.v.

Là một trong những học phần phản ánh trực tiếp hoạt động lãnh đạo của Đảng, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam có nhiệm vụ nghiên cứu quy luật hình thành, phát triển Đảng Cộng sản Việt Nam qua các giai đoạn, thời kỳ. Từ quá trình lịch sử và thực tiễn lịch sử hiện tại, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam tổng kết thực tiễn, đúc kết các quy luật, các bài học, kinh nghiệm lãnh đạo, hình thành cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn cho các hoạt động lãnh đạo giai đoạn cách mạng mới. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là chứng minh thuyết phục, có giá trị lý luận và ý nghĩa thực tiễn mang tầm vóc thế giới và thời đại cho các giá trị bền vững của học thuyết chủ nghĩa Marx-Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Vì thế, Đại hội Đảng và Nghị quyết của Đại hội là đối tượng nghiên cứu trực tiếp của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; do vậy, ở tất cả nội dung giáo trình, trong mỗi giai đoạn lịch sử Đảng đều tìm thấy mối liên hệ mật thiết của Nghị quyết Đại hội XIII. Ở các chuyên đề trước Đổi mới, cũng dễ dàng lồng ghép Nghị quyết Đại hội XIII vào bài giảng qua nội dung nguyên nhân, ý nghĩa, kinh nghiệm, bài học thông qua sự vận dụng, liên hệ. Hoạt động giảng dạy và các nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên cần khai thác sâu yếu tố “tổng kết” ở mỗi chuyên đề bài giảng và chuyên đề kết thúc học

phần Những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng theo phương pháp luận lịch sử biện chứng, nhằm chuyển tải được nhiều nhất có thể những nội dung của Nghị quyết Đại hội XIII vào giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Một số thí dụ đưa ra mang tính mở rộng liên hệ vận dụng thực tiễn: Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Marx-Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa - bài học nguyên tắc chiến lược xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam; Sự trưởng thành, phát triển năng lực tư duy lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam từ Đại hội IV đến Đại hội XIII về nhận thức xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; Nội dung và phương thức Đảng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chiến lược Độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội trước và sau 1975; Những nhân tố chủ yếu góp phần khẳng định: Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam và nhận thức của Đảng về bài học lớn này ở Nghị quyết Đại hội XIII; v.v.

Các học phần Tâm lý học, Giáo dục học, Giáo dục thể chất – Thể dục Thể thao mặc dù có những đặc thù riêng, nhưng cũng có mối liên quan phản ánh tương tự. Trong học phần Tâm lý học, nhiều vấn đề nóng hổi của thực tiễn đặt ra cho nghiên cứu, giảng dạy của giảng viên, sự liên hệ vận dụng của sinh viên gắn sát với Nghị quyết Đại hội XIII, như: Tâm lý học và trách nhiệm xây dựng tâm thế khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Hình thành và phát triển tâm lý, ý thức tích cực sinh viên – nền tảng phẩm chất tư tưởng yêu nước con người Việt Nam. Rèn luyện tâm lý, ý thức sinh viên thông qua tích cực tham gia vào các hoạt động cộng đồng/xã hội hướng đến xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tiến bộ. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhìn từ nhân cách và sự hình thành, phát triển nhân cách trong môi trường giáo dục đại học. Vai trò của các con đường giáo dục đạo đức đối với hình thành chủ nghĩa yêu nước trong sinh viên. Chủ động, tích cực tham gia các hoạt động thực tiễn chính trị - xã hội nhằm tự giáo dục và rèn luyện những phẩm chất và năng lực của người giảng viên tâm lý học. Tác động uy tín của người thầy đến quá trình hình thành các phẩm chất đạo đức của sinh viên – điểm xuất phát xây dựng nền văn hóa

Việt Nam và nguồn nhân lực chất lượng cao,... Với học phần Giáo dục Thể chất – Thể dục Thể thao, Nghị quyết Đại hội XIII gợi ra nhiều vấn đề mà trong quá trình giảng dạy, nghiên cứu, giảng viên cần nắm vững, hiểu rõ đến mức thấu hiểu; chỉ khi đó, ý nghĩa mỗi bài giảng, ý nghĩa của môn học mới được tiếp cận đạt được và đáp ứng mục tiêu, nội dung chương trình học phần đặt ra. Như là nhận thức về Giáo dục thể chất – một lĩnh vực quan trọng của nhiệm vụ chiến lược phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần xã hội. Giáo dục thể chất (hoặc Thể dục Thể thao) góp phần xây dựng và phát triển chất lượng nguồn nhân lực. Ứng dụng khoa học và kỹ thuật trong giảng dạy và huấn luyện Giáo dục thể chất/Thể dục Thể thao đáp ứng chất lượng nguồn nhân lực; Văn hóa thể chất/thể thao quần chúng/là yếu tố quan trọng phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần xã hội; Lý luận Thể dục Thể thao/Lý luận Giáo dục thể chất cần tiếp cận nhiệm vụ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực như thế nào? Ở học phần Giáo dục học, một loạt vấn đề được khơi dậy vừa tiếp nối các nội dung giảng dạy, nghiên cứu đã có, vừa cần được bổ sung, phát triển theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII, cũng đồng nghĩa với bắt kịp các xu hướng vận động biến đổi của xã hội đất nước. Một số dẫn dụ: Giáo dục và sự phát triển nhân cách con người Việt Nam có tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; Nhiệm vụ của giáo dục với vị trí là trụ cột xây dựng, phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần xã hội; Nhiệm vụ của giáo dục đối với vai trò nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Nguyên lý giáo dục tiếp cận từ mục tiêu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Nguyên lý giáo dục hướng đến khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Học phần Kỹ năng giao tiếp tìm thấy mối liên hệ nội dung giảng dạy, hướng nghiên cứu kết nối với Nghị quyết Đại hội XIII qua nhiều lăng kính hướng tiếp cận; đơn cử thí dụ: Định hình công dân toàn cầu, chủ động hội nhập quốc tế - góc nhìn từ kỹ năng giao tiếp, v.v.

Trải rộng nhiều lĩnh vực phát triển của đất nước, nội dung Nghị quyết Đại hội XIII thâm nhập vào từng chương, bài, chuyên đề giảng dạy các học phần môn học; gợi mở nhiều vấn đề cho các hướng đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên thông qua hoạt động giảng dạy, qua nghiên cứu tài liệu tham khảo, qua nghiên cứu thực tiễn.

3. Kết luận

Văn kiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng là hoạt động tổng kết thực tiễn sau một giai đoạn lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Năng lực và phẩm chất tổng kết của Đảng đã có sự phát triển vượt bậc với nhiều nhân tố tích cực, ưu điểm, tạo nên sự thành công to lớn của Đại hội về phương diện tầm vóc các văn kiện Đại hội, như đánh giá của đồng chí Tổng bí thư. Với tinh thần khoa học, cách mạng, phản ánh chân thực khách quan thực tiễn, thể hiện cầu thị tinh thần đổi mới từ bài học Đại hội lần thứ VI năm 1986: tự tin khi đánh giá thành tựu, dũng cảm khi nhìn nhận hạn chế yếu kém, sai lầm khuyết điểm, các luận điểm tư tưởng, lý luận hình thành trong nội dung Nghị quyết Đại hội XIII đạt tầm là quy luật chỉ đạo, định hướng cho tiến trình phát triển đất nước trong hoàn cảnh điều kiện mới. Việc tiếp cận vận dụng kịp thời, cơ bản, hệ thống, toàn diện, sâu sắc, có trọng tâm nội dung Nghị quyết Đại hội XIII vào hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên Khoa Lý luận cơ bản sẽ giúp giảng viên, sinh viên nắm bắt kịp thời vận động của thực tiễn, làm sâu sắc hơn tri thức môn học và nghiên cứu khoa học lý luận - thực tiễn. Ý nghĩa quan trọng hơn nữa: qua tiếp nhận, vận dụng Nghị quyết Đại hội XIII vào công tác chuyên môn kết hợp với những diễn tiến sinh động từ thực tiễn được phản ánh chân thực qua Nghị quyết, chứng minh tính khoa học, tính đúng đắn, tính khả thi của Nghị quyết, hẳn sẽ thúc đẩy gia tăng niềm tin vai trò lãnh đạo của Đảng, củng cố, tăng cường niềm tin thành công con đường phát triển đất nước ở mỗi giảng viên./.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), Chương trình và Giáo trình các học phần Lý luận Chính trị (dùng trong các trường đại học - hệ không chuyên lý luận chính trị), bản phát hành nội bộ dùng cho lớp tập huấn.
2. Bộ môn Tâm lý học/Khoa LLCB/Trường Đại học Khánh Hòa (2020), Đề cương chi tiết các học phần Tâm lý học, Giáo dục học. Kỹ năng giao tiếp.
3. Bộ môn Giáo dục Thể chất /Khoa LLCB/Trường Đại học Khánh Hòa (2020), Đề cương chi tiết học phần Giáo dục Thể chất.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, T1; T2, NXB CTQGST, Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8, số 29-NQ/TW.

APPLYING THE RESOLUTION OF THE XIII PARTY CONGRESS TO THE TEACHING AND SCIENTIFIC RESEACH FACULTY OF BASIC REASONING – UNIVERSITY OF KHANH HOA

Tran Thi Yen Ninh

University of Khanh Hoa

Abstract: *Due to the particular importance of the XIII Party Congress with the meaning of giving a system of ideological views, theories that guide the development process in all fields for the country from now to 2045, approaching the content of the Congress's Resolution into teaching and scientific research is a critical task. For the Faculty of Basic Reasoning - Khanh Hoa University, the characteristics of the subjects of the Faculty of Management are directly related to the actual content of the XIII Congress Resolution; the quality of teaching, the effectiveness of lecturers' scientific research depends greatly on their cognitive capacity and ability to apply the Resolution in their professional activities. Simultaneously, only then can faculty fulfill education, training, and scientific research for the Khanh Hoa University and the social community.*

Keyword: *Resolution of the Paty Congress; Apply Resolution; Lecturers; Teaching; Scientific research.*